

Số: 10/2020/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 02 tháng 3 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;  
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014  
Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

1. Sửa đổi khoản 5, Điều 3 như sau:

“5. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó; đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch; khai thác khoáng sản trong khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình.”.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Các loại bản đồ trong hoạt động khoáng sản phải được thành lập theo đúng quy trình, quy phạm về đo đạc bản đồ; sử dụng hệ tọa độ quốc gia VN-2000.”.

3. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 9 như sau:

“b) Sở Công Thương hướng dẫn, chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình khai thác mỏ từ nhóm B trở xuống được xây dựng trên địa bàn tỉnh (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng) theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương về lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế mỏ, dự án đầu tư xây dựng mỏ khoáng sản rắn; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm an toàn vệ sinh môi trường công nghiệp, quản lý sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hóa chất trong khai thác khoáng sản.”.

4. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 9 như sau:

“a) Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản:

- Hoàn thành các thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng, ký hợp đồng thuê đất để hoạt động khai thác khoáng sản.

- Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ký quỹ phục hồi môi trường; hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng, thăm dò phải hoàn trả do Nhà nước đầu tư trong khu vực tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò, khai thác theo thông báo của Sở Tài nguyên và Môi trường (trừ trường hợp Giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp). Trường hợp chưa nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ phục hồi môi trường và hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng, thăm dò sẽ không được tổ chức khai thác khoáng sản.

- Lập và phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công phù hợp với thiết kế cơ sở đã được thẩm định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Thông báo kế hoạch khai thác cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiến hành khai thác khoáng sản.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

“Điều 10: Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó; đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch; khai thác khoáng sản trong khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình.

1. Khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện

tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó:

a) Trong quá trình thi công xây dựng công trình mà phát hiện có khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thì đơn vị thi công xây dựng công trình đó được phép đăng ký khai thác khoáng sản tại Ủy ban nhân dân tỉnh để phục vụ cho việc thi công xây dựng công trình đó.

b) Thời hạn xác nhận đăng ký khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong phạm vi công trình không vượt quá thời gian thi công công trình theo quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền. Trường hợp gia hạn thời gian khai thác do công trình chưa hoàn thành thì phải được gia hạn chủ trương đầu tư công trình.

2. Đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch.

a) Trong quá trình thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch đường thủy mà có khối lượng khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường cần nạo vét thì chủ dự án được phép đăng ký thu hồi khối lượng cát, sỏi đó.

b) Thời hạn xác nhận đăng ký thu hồi khối lượng cát, sỏi không vượt quá thời gian thi công thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch.

3. Khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (được quy định tại khoản 1 Điều 65 Luật Khoáng sản năm 2010).

Trường hợp trong khu vực dự án đầu tư xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản mà khu vực này chưa được điều tra, đánh giá về khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này thực hiện theo Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực khoáng sản được ban hành kèm theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.

5. Tổ chức, cá nhân được xác nhận đăng ký, khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này phải nộp thuế, phí, lệ phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định."

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

1. Sửa đổi các điểm a, c thành khoản 1, 3.

2. Sửa đổi điểm b thành khoản 2:

"2. Sở Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác khai thác, chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu khoáng sản; phối hợp với Cục Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp."

3. Bổ sung khoản 4:

"4. Cục Quản lý thị trường tỉnh Lai Châu thực hiện công tác kiểm tra, xử lý kịp thời việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp."

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan liên quan; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Văn phòng Chính phủ;
  - Các Bộ: TN&MT, CT, XD;
  - Vụ Chính sách và Pháp chế - TC. ĐCKS;
  - Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
  - TT. Tỉnh ủy;
  - TT. HĐND tỉnh;
  - Đoàn ĐBQH tỉnh;
  - CT, các PCT. UBND tỉnh;
  - Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
  - Sở Tư pháp;
  - Trung tâm TH-CB tỉnh;
  - Lưu: VT, KTN.
- } (Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Tiến Dũng**